TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thanh T (Tên gọi khác: N), sinh năm 1996, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Quang T và bà Trần Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Lê Thị L, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn R, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bùi Thị L (vắng mặt); Bùi Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 07 giờ ngày 16/6/2019, bị cáo Hà Thanh T chuẩn bị một cây đoản bằng kim loại chiều dài 7,5cm, một đầu được mài nhọn và 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng rồi rủ bạn mới quen tên N không rõ họ, địa chỉ đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen không rõ biển số chở bị cáo T đi từ quán game bắn cá không biển hiệu trên địa bàn ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản của người dân để sơ hở lấy trộm. Khi cả hai đi ngang qua nhà chị Bùi Thị H ở ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo T nhìn thấy có xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 62P1-191.86 của chị Lê Thị L dựng trước cổng nhà chị H nhưng không có người trông giữ. Bị cáo T kêu N dừng xe lại đứng cảnh giới còn bị cáo T đi bộ lại gần xe của chị L dùng đoản đem theo phá ổ khóa công tắc lấy trộm xe mô tô của chị L. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe lấy trộm được tẩu thoát đến khu vực 4, thị trấn Đ, huyện U, tỉnh Long An, thì bị Công an thị trấn Đ huyện U, tỉnh Long An phát hiện mời làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an thị trấn Đ, huyện U, tỉnh Long An bàn giao bị cáo T cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa xử lý theo thẩm quyền. Riêng người tên N điều khiển xe của mình chạy thoát cơ quan công an không làm việc được.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 62P1-191.86, 01 đoản bằng kim loại chiều dài 7,5 cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 62P1-191.86 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị L, do ông Trần Văn R đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, ông Rần bán xe này lại cho chị L, việc mua bán chưa sang tên trên Giấy đăng ký xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả xe trên cho chị L; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Hà Thanh T không liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL.ĐGTS ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, kết luận xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 62P1-191.86, số khung 640CY-87784, số máy 5C64-877857 trị giá 10.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hà Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Hà Thanh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hà Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Hà Thanh T mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với một xe mô tô biển số 62P1-191.86 là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị L, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị L là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Thanh T, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 đoản bằng kim loại chiều dài 7,5 cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với người tên N không rõ họ, địa chỉ có hành vi đồng phạm với bị cáo T trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có căn cứ khác để chứng minh họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra quyết định tách vụ án số 07 ngày 12/8/2019 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thanh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Thị L trình bày tại Cơ quan điều tra: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 62P1-191.86 là tài sản hợp pháp của chị, do ông Trần Văn R đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Ngày 16/6/2019, chị dựng xe mô tô trên trước nhà chị Bùi Thị H ở ấp A, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thì bị mất trộm. Nay chị đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Thanh T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 51/KL.ĐGTS ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Hà Thanh T do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ ngày 16/6/2019, bị cáo Hà Thanh T chuẩn bị một cây đoản bằng kim loại chiều dài 7,5 cm, một đầu được mài nhọn và 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng rồi rủ bạn mới quen tên N không rõ họ, địa chỉ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen không rõ biển số của N chở bị cáo T đi từ địa bàn ấp C, xã H, huyện Đức Hòa, đến trước của nhà chị Bùi Thị H ở ấp A, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thì dừng xe lại đứng cảnh giới để bị cáo T đi bộ lại dùng đoản đem theo phá ổ khóa công tắc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 62P1-191.86 trị giá 10.650.000 đồng của chị Lê Thị L và điều khiển xe lấy trộm tẩu thoát đến khu vực 4, thị trấn Đ, huyện U, tỉnh Long An, thì bị Công an thị trấn Đ huyện U, tỉnh Long An phát hiện mời làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hà Thanh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của chị Lê Thị L, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với

lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Hà Thanh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

+ Đối với một xe mô tô biển số 62P1-191.86 là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị L, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị L là phù hợp nên không đề cập, xem xét;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Thanh T, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

+ Đối với 01 đoản bằng kim loại chiều dài 7,5 cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

[7]. Đối với người tên N không rõ họ, địa chỉ có hành vi đồng phạm với bị cáo T trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có căn cứ khác để chứng minh họ tên, địa chỉ của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra quyết định tách vụ án số 07 ngày 12/8/2019 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hà Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về tang vật chứng: Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoản bằng kim loại chiều dài 7,5 cm có 01 đầu được mài nhọn; 01 khóa chữ T phi 8mm bằng kim loại màu trắng.

Tang vật trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 112-26/8/2019 ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Hà Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An